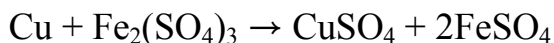
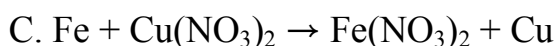
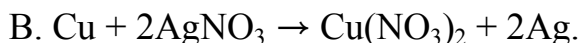


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Chọn đáp án B.



A. Không xảy ra phản ứng hóa học.



Câu 2. Chọn đáp án C.

Glucose và fructose là monosaccarit.

Saccarose là disaccarit.

Tinh bột là polisaccarit.

Câu 3. Chọn đáp án A.

$$\text{Có } m_{\text{dung dịch giảm}} = m_{\text{CaCO}_3} - m_{\text{CO}_2} = 3,4\text{g} \Rightarrow m_{\text{CO}_2} = 10 - 3,4 = 6,6\text{g} \Rightarrow n_{\text{CO}_2} = 0,15 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow n_{\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6} = \frac{1}{2} \cdot 0,15 : 0,9 = \frac{1}{12} \text{ mol} \Rightarrow m = 180 \cdot \frac{1}{12} = 15\text{g}$$

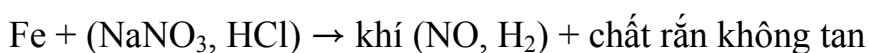
Câu 4. Chọn đáp án D.

Chỉ có Ag không phản ứng với nước ở nhiệt độ thường.

Câu 5. Các chất trong dãy khi thủy phân trong dung dịch NaOH (dư), đun nóng, sinh ra ancol là:

(1) anlyl axetat, (2) metyl acrylat, (4) etyl fomat, (6) tripanmitin.

Câu 6. Chọn đáp án D.



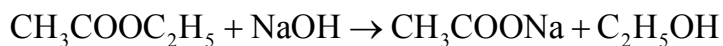
\Rightarrow Chứng tỏ NO_3^- và H^+ phản ứng hết, Fe dư.

=> Muối tạo thành là Fe^{2+} .

=> Các muối trong dung dịch X là: FeCl_2 , NaCl .

Câu 7. Chọn đáp án C.

Công thức este X là $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.



Câu 8. Chọn đáp án D.

Đường mía là thương phẩm chứa saccarozơ.

Câu 9. Chọn đáp án B.

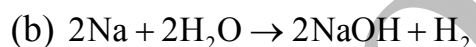
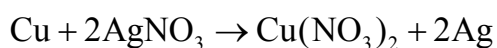
A sai. Ký hiệu của X là Gly-Ala-Ala.

B đúng.

C sai. X tác dụng với NaOH thu được 2 loại muối hữu cơ.

D sai. Thủy phân không hoàn toàn X chỉ có thể thu được Gly-Ala, Ala-Ala, Gly, Ala.

Câu 10. Chọn đáp án C.



Vậy có 2 phản ứng sinh ra kim loại.

Câu 11. Chọn đáp án D.

Dãy gồm các chất đều bị thủy phân trong dung dịch H_2SO_4 đun nóng là: saccarozơ, tinh bột và xenlulozơ.

Câu 12. Chọn đáp án C.

Phản ứng hóa học xảy ra trong quá trình ăn mòn kim loại thuộc loại oxi hóa – khử.

Câu 13. Chọn đáp án A.

Khí Y thu được nhờ phương pháp đẩy nước \Rightarrow Khí Y phải không có phản ứng hoặc rất kém tan trong nước. (Dethithpt.com)

\Rightarrow Chỉ có khí O_2 thỏa mãn.

Câu 14. Chọn đáp án A.

$$\text{Có } \begin{cases} 3n_{Al} + 2n_{Zn} = 2n_{H_2} = 2 \cdot \frac{5,6}{22,4} = 0,5 \text{ mol} \\ 27n_{Al} + 65n_{Zn} = 9,2 \text{ g} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} n_{Al} = 0,1 \text{ mol} \\ n_{Zn} = 0,1 \text{ mol} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \%m_{Al} = \frac{27 \cdot 0,1}{9,2} \cdot 100\% = 29,35\%$$

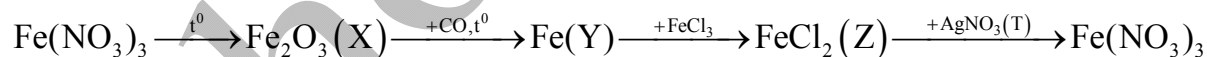
Câu 15. Chọn đáp án A.

$$\text{Áp dụng tăng giảm khối lượng có: } n_X = \frac{10,04 - 8,88}{36,5 - (23 - 1)} = 0,08 \text{ mol}$$

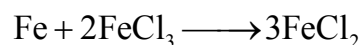
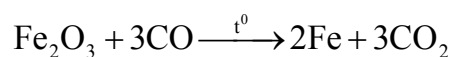
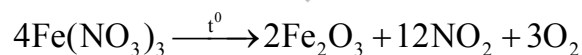
$$\Rightarrow M_{X-HCl} = \frac{10,04}{0,08} = 125,5 \Rightarrow M_X = 89$$

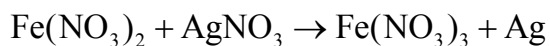
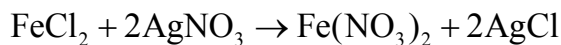
\Rightarrow Công thức của X là $CH_3CH(NH_2)COOH$.

Câu 16. Chọn đáp án D.



Phương trình phản ứng:





Câu 17. Chọn đáp án D.

Alanin có công thức là $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$.

Câu 18. Chọn đáp án C.

Tơ tằm là tơ thiên nhiên, tơ vinilon là tơ tổng hợp.

A. Tơ nilon-6,6 và tơ capron đều là tơ tổng hợp.

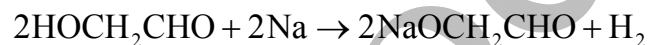
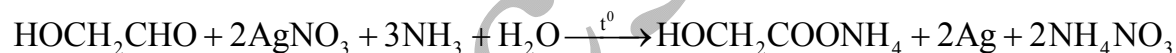
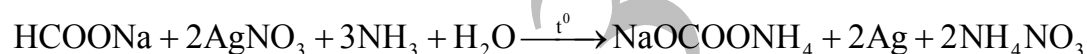
B. Tơ visco và tơ xenlulo axetat đều là tơ nhân tạo.

C. Tơ visco là tơ nhân tạo, tơ nilon-6,6 là tơ tổng hợp

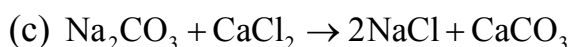
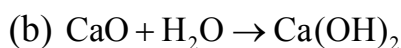
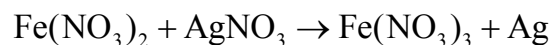
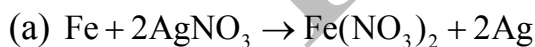
Câu 19. Chọn đáp án B.

Công thức của chất X là $\text{HCOOCH}_2\text{CHO}$.

Phương trình phản ứng: $\text{HCOOCH}_2\text{CHO} + \text{NaOH} \rightarrow \text{HCOONa} (\text{Y}) + \text{HOCH}_2\text{CHO} (\text{Z})$

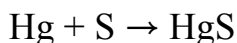


Câu 20. Chọn đáp án A.



Câu 21. Chọn đáp án C.

Đúng. Thủy ngân phản ứng với bột lưu huỳnh tạo kết tủa, tránh việc thủy ngân chảy lan ra.



(a) Đúng. Freon là tên gọi chung của những hợp chất CFC (cloflocacbon), như CCl_2F_2 , CCl_3F ,... Khi CFC đến được tầng bình lưu, dưới tác dụng của tia cực tím nó bị thủy phân tạo ra Clo nguyên tử, và Clo nguyên tử có tác dụng như một chất xúc tác để phân hủy *ozone*. Cụ thể, các phân tử Cl, F, Br của CFC và halon được biến đổi thành các nguyên tử (gốc) tự do hoạt tính nhờ các phản ứng quang hóa

(b) Đúng. Sự gia tăng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch của loài người đang làm cho nồng độ khí CO_2 của khí quyển tăng lên. (Dethithpt.com) Sự gia tăng khí CO_2 và các khí nhà kính khác trong khí quyển trái đất làm nhiệt độ trái đất tăng lên.

(c) Đúng. Mưa axit là hiện tượng mưa mà trong nước mưa có độ pH dưới 5,6, được tạo ra bởi lượng khí thải SO_2 và NO_x từ các quá trình phát triển sản xuất con người tiêu thụ nhiều than đá, dầu mỏ và các nhiên liệu tự nhiên khác.

Câu 22. Chọn đáp án B.

Tính chất không phải của triolein là: Tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở điều kiện thường, tạo ra dung dịch xanh lam.

Câu 23. Chọn đáp án B.

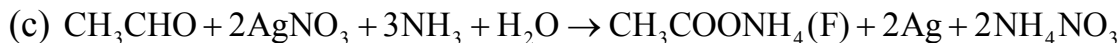
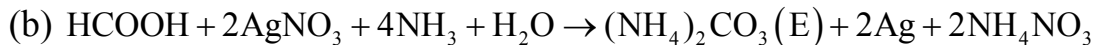
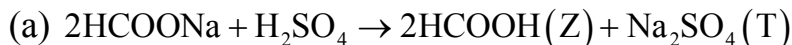
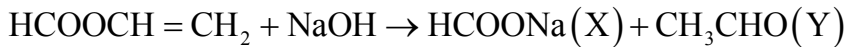
Áp dụng tăng giảm khối lượng có: $n_{\text{Cu}} = \frac{1,6}{64 - 56} = 0,2 \text{ mol}$

$$\Rightarrow m_{\text{Cu}} = 64 \cdot 0,2 = 12,8 \text{ gam}$$

Câu 24. Chọn đáp án D.

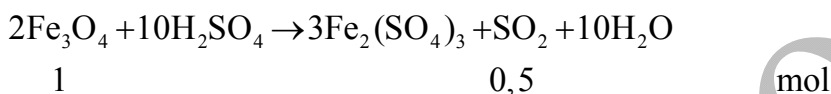
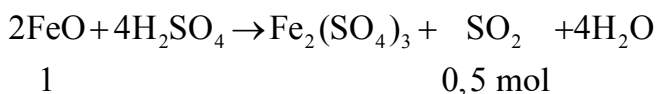
Kim loại Fe có thể được điều chế bằng cách dùng CO khử oxit kim loại tương ứng.

Câu 25. Chọn đáp án C.

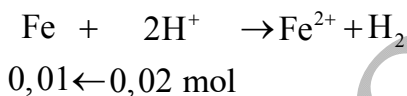
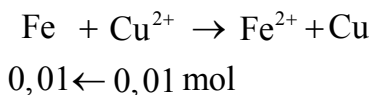
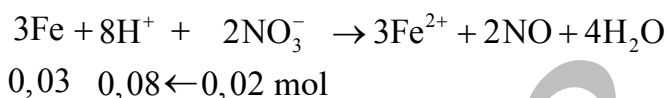


Câu 26. Chọn đáp án D.

2 chất X, Y là FeO và Fe₃O₄.



Câu 27. Chọn đáp án C.



=> Lượng Fe hòa tan tối đa = 56.(0,03 + 0,01 + 0,01) = 2,8gam

Câu 28. Chọn đáp án A.

Đặt CTTQ của ankan X là C_nH_{2n+2}

$$\%m_{\text{H}} = \frac{2n + 2}{14n + 2} \cdot 100\% = 16,28\% \Rightarrow n = 6$$

=> CTPT của X là C₆H₁₄

• X + Cl₂ $\xrightarrow{\text{li}}$ 2 dẫn xuất monoclo đồng phân của nhau

⇒ CTCT của X là: $(\text{CH}_3)_2\text{CH}-\text{CH}(\text{CH}_3)_2$

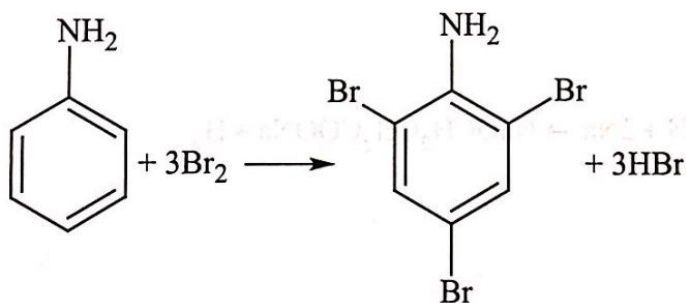
⇒ Tên của X là 2,3 – dimetylbutan.

Câu 29. Chọn đáp án C.

Sai. Một phân tử tetrapeptit có 3 liên kết peptit.

(a) **Đúng.**

(b) **Đúng.** Phương trình phản ứng:



(c) **Sai.** Đipeptit không có phản ứng màu biure.

(d) **Đúng.**

(e) **Sai.** Các hợp chất peptit kém bền trong cả môi trường bazơ và môi trường axit.

Câu 30. Chọn đáp án C.

Đúng.

(g) **Đúng.** Tinh bột và xenlulozơ đều được cấu tạo bởi nhiều đơn vị glucozơ.

(h) **Đúng.** Glucozơ và saccarozơ đều có nhiều nhóm $-\text{OH}$ gắn với các nguyên tử C liên kề, có khả năng tạo phức màu xanh lam với $\text{Cu}(\text{OH})_2$. (Dethithpt.com)

(i) **Sai.** Thủy phân saccarozơ tạo glucozơ và fructozơ.

(j) **Đúng.**

(k) **Sai.** Chỉ có glucozơ tác dụng với H_2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sorbitol.

Câu 31. Chọn đáp án A.

Đặt CTTQ của triglixerit X là $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_6$

$$\xrightarrow{\text{BTNT O}} n_X = \frac{2.2,04 + 1,96 - 2.2,9}{6} = 0,04 \text{ mol} \Rightarrow n_{\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3} = 0,04 \text{ mol}$$

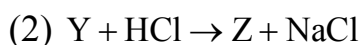
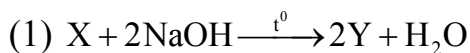
$$\xrightarrow{\text{BTKL}} m_X = 44.2,04 + 18.1,96 - 32.2,9 = 32,24\text{g}$$

$$\xrightarrow{\text{BTKL}} m_{\text{muối}} = 32,24 + 40.0,12 - 92.0,04 = 33,36\text{g}$$

Câu 32. Chọn đáp án B.

Khi cho X tác dụng với Na hoặc NaHCO₃ đều thu được số mol khí bằng số mol X đã phản ứng.

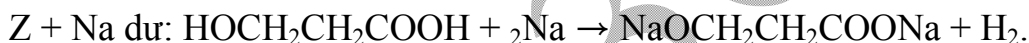
⇒ Chứng tỏ X có 2 nhóm –OH và 1 nhóm –COOH.



⇒ Công thức cấu tạo của X: HOCH₂CH₂COOCH₂CH₂COOH

Y: HOCH₂CH₂COONa

Z: HOCH₂CH₂COOH.



⇒ $n_{\text{H}_2} = 1 \text{ mol}$

Câu 33. Chọn đáp án B.

Khi $n_{\text{CO}_2} = a \text{ mol}$ thì kết tủa tăng đến cực đại ⇒ Ba²⁺ tạo kết tủa hoàn toàn.

• Khi $n_{\text{CO}_2} = a + 0,25 \text{ mol}$ thì kết tủa bắt đầu tan ra.

⇒ Na₂CO₃ vừa phản ứng hết, chuyển thành NaHCO₃.

$$\Rightarrow 0,5b = 0,25 \Rightarrow b = 0,5$$

• Khi $n_{\text{CO}_2} = 0,4 \text{ mol}$ thì $n_{\text{BaCO}_3} = 0,05 \text{ mol}$

Lượng BaCO₃ bị hòa tan = $(a - 0,05) = 0,4 - (a + 0,25)$

$$\Rightarrow a = 0,1$$

Câu 34. Chọn đáp án C.

Khi $m_{\text{kết tủa}} = 85,5$ gam, $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ vừa phản ứng hết, K_2SO_4 bắt đầu phản ứng.

Đặt $n_{\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3} = a$ mol

$$\Rightarrow m_{\text{BaSO}_4} + m_{\text{Al(OH)}_3} = 85,5\text{g} \Rightarrow 233.3a + 78.2a = 85,5 \Rightarrow a = 0,1 \text{ mol}$$

• Khi $V_{\text{ddBa(OH)}_2} = x$ ml, kết tủa Al(OH)_3 tan hết, chỉ còn kết tủa BaSO_4 .

$$\Rightarrow n_{\text{OH}^-} = 8a \Rightarrow 0,5.2 \cdot \frac{x}{1000} = 8.0,1 \Rightarrow x = 800$$

Câu 35. Chọn đáp án D.

$\text{Y} + \text{O}_2 \rightarrow 0,15 \text{ mol Na}_2\text{CO}_3 + 0,55 \text{ mol CO}_2 + 0,25 \text{ mol H}_2\text{O}$

$$\xrightarrow{\text{BTNT Na}} n_{\text{NaOH}} = 2n_{\text{Na}_2\text{CO}_3} = 0,3 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow \text{Khối lượng nước trong dung dịch NaOH} = \frac{40.0,3}{0,12} \cdot 0,88 = 88\text{g}$$

$$\Rightarrow \text{Lượng nước sinh ra từ phản ứng} = \frac{91,6 - 88}{18} = 0,2 \text{ mol}$$

$0,1 \text{ mol X} + \text{vừa đủ } 0,3 \text{ mol NaOH} \rightarrow 0,2 \text{ mol H}_2\text{O}$

\Rightarrow Chứng tỏ X là este của phenol, trong vòng benzen có gắn 1 nhóm $-\text{OH}$.

\Rightarrow X có chứa 3 nguyên tử O $\Rightarrow n_{\text{O(X)}} = 0,3 \text{ mol}$

\Rightarrow Trong X: $n_{\text{C}} : n_{\text{H}} : n_{\text{O}} = (0,15 + 0,55) : (0,5 + 0,3) : 0,3 = 7 : 8 : 3$

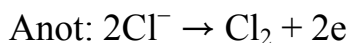
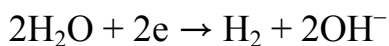
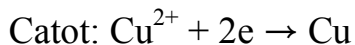
\Rightarrow CTPT của X là $\text{C}_7\text{H}_8\text{O}_3$. (Dethithpt.com)

\Rightarrow CTCT của X là $\text{HCOOC}_6\text{H}_4\text{OH}$

$$\Rightarrow m = m_{\text{HCOONa}} + m_{\text{NaOC}_6\text{H}_4\text{ONa}} = 68.0,1 + 154.0,1 = 22,2\text{g}$$

Câu 36. Chọn đáp án A.

Phương trình điện phân:



Fe + dung dịch sau điện phân \rightarrow NO

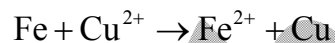
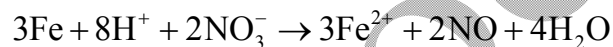
\Rightarrow Chứng tỏ dung dịch chứa H^+ , ở anot đã xảy ra điện phân nước.

$$\text{Có } m_{\text{Cu max}} + m_{\text{Cl}_2} = 64 \cdot 0,25 + 71 \cdot 0,09 = 22,39\text{g} > 21,75$$

\Rightarrow Chứng tỏ Cu^{2+} chưa bị điện phân hết

$$\Rightarrow m_{\text{dung dịch giảm}} = m_{\text{Cu}} + m_{\text{Cl}_2} + m_{\text{O}_2} = 64x + 71 \cdot 0,09 + 32 \cdot \frac{2x - 0,18}{4} = 21,75 \text{ g}$$

$$\Rightarrow x = 0,21 \Rightarrow n_{\text{H}^+} = 0,24\text{mol}$$



$$\Rightarrow m - 0,75m = 56 \cdot (0,09 + 0,04) - 64 \cdot (0,25 - 0,21) \Rightarrow m = 18,88$$

Câu 37. Chọn đáp án D.

$$\text{Có } \begin{cases} n_{\text{NO}} + n_{\text{H}_2} = \frac{1,904}{22,4} = 0,085 \text{ mol} \\ 30n_{\text{NO}} + 2n_{\text{H}_2} = 1,57\text{g} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} n_{\text{NO}} = 0,05 \text{ mol} \\ n_{\text{H}_2} = 0,035 \text{ mol} \end{cases}$$

$$\xrightarrow{\text{BTKL}} m + 36,5 \cdot 0,61 = m + 16,195 + 1,57 + m_{\text{H}_2\text{O}}$$

$$\Rightarrow n_{\text{H}_2\text{O}} = 0,25 \text{ mol}$$

$$\xrightarrow{\text{BTNT H}} n_{\text{NH}_4^+} = \frac{0,61 - 2 \cdot 0,25 - 2 \cdot 0,035}{4} = 0,01 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow n_{\text{Fe}(\text{NO}_3)_2} = \frac{0,05 + 0,01}{2} = 0,03 \text{ mol}$$

Có khí H_2 thoát ra \Rightarrow Chứng tỏ muối sắt tạo thành là Fe^{2+} .

Đặt số mol của Cu, Mg, Fe_3O_4 lần lượt là a, b, c.

$$\xrightarrow{\text{BT e}} 2a + 2b = 2c + 8 \cdot 0,01 + 3 \cdot 0,05 + 2 \cdot 0,035 = 2c + 0,3 \quad (1)$$

$\text{NaOH} + \text{Y} \rightarrow 24,44 \text{ g}$ kết tủa

$$\Rightarrow m_{\text{Cu}(\text{OH})_2} + m_{\text{Mg}(\text{OH})_2} + m_{\text{Fe}(\text{OH})_2} = 98a + 58b + 90 \cdot (3c + 0,03) = 24,44 \text{g} \quad (2)$$

Có $m_{\text{muoi}} = 64a + 24b + 56 \cdot (3c + 0,03) + 18 \cdot 0,01 + 35,5 \cdot 0,61$

$$= 64a + 24b + 232c + 180 \cdot 0,03 + 16,195$$

$$\Rightarrow c = 0,03, \text{ thay vào (1), (2) suy ra } \begin{cases} a = 0,08 \\ b = 0,1 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \%m_{\text{Cu}} = \frac{64 \cdot 0,08}{64 \cdot 0,08 + 24 \cdot 0,1 + 232 \cdot 0,03 + 180 \cdot 0,03} \cdot 100\% = 25,75\%$$

Câu 38. Chọn đáp án A.

Có $n_{\text{E}} = n_{\text{NaOH}} = 0,3 \text{ mol} \Rightarrow n_{\text{O}(\text{E})} = 0,6 \text{ mol}$

Đặt số mol CO_2 và H_2O tạo thành lần lượt là a, b.

$$\Rightarrow \begin{cases} m_{\text{dd}\downarrow} = 100a - 44a - 18b = 34,5 \\ 12a + 2b + 16 \cdot 0,6 = 21,62 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 0,87 \\ b = 0,79 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \bar{C}_{\text{E}} = \frac{0,87}{0,3} = 2,9 \Rightarrow \text{X là HCOOCH}_3.$$

⇒ Y và Z là este của C₂H₅OH và /hoặc CH₃OH.

Có $n_Y + n_Z = a - b = 0,08 \Rightarrow n_X = 0,3 - 0,08 = 0,22 \text{ mol}$

⇒ Số C trung bình của Y và Z = $\frac{0,87 - 2 \cdot 0,22}{0,08} = 5,375$

Y và Z có đồng phân hình học

⇒ Y là CH₃CH=CHCOOCH₃, Z là CH₃CH=CHCOOC₂H₅.

⇒ Muối có KLPT lớn trong T là CH₃CH=CHCOONa.

$m_{\text{CH}_3\text{CH}=\text{CHCOONa}} = 108 \cdot 0,08 = 8,64\text{g}$

Câu 39. Chọn đáp án D.

Nhận xét: $50 < M_X < M_Y < M_Z$ nên M không chứa HCHO.

$$\text{Có } \begin{cases} n_{\text{CO}_2} = \frac{13,2}{44} = 0,3 \text{ mol} \\ n_{\text{HCO}_3^-} = 0,04 \text{ mol} \Rightarrow n_{-\text{COOH}} = 0,04 \text{ mol} \\ n_{\text{Ag}} = \frac{56,16}{108} = 0,52 \text{ mol} \Rightarrow n_{-\text{CHO}} = 0,26 \text{ mol} \end{cases} \Rightarrow n_{\text{CO}_2} = n_{-\text{CHO}} + n_{-\text{COOH}}$$

⇒ Chứng tỏ M chỉ chứa nhóm -CHO và -COOH và không có gốc RH. Vậy M gồm

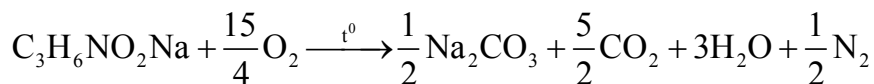
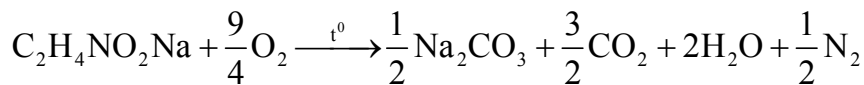
$$\begin{cases} \text{X: OHC-CHO} (x \text{ mol}) \\ \text{Y: OHC-COOH} (y \text{ mol}) \\ \text{Z: HOOC-COOH} (z \text{ mol}) \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 4(y + z) \\ n_{\text{CO}_2} = 2x + 2y + 2z = 0,3 \text{ mol} \\ 2x + y = 0,26 \text{ mol} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 0,12 \\ y = 0,02 \\ z = 0,01 \end{cases}$$

⇒ $\%m_Y = \frac{74 \cdot 0,02}{74 \cdot 0,02 + 58 \cdot 0,12 + 90 \cdot 0,01} \cdot 100\% = 15,85\%$ gần với giá trị 16(%) nhất.

Câu 40. Chọn đáp án D.

E + NaOH → 2 muối + ancol T (Dethithpt.com)

⇒ X có công thức là CH₃CH(NH₃)COOC₂H₅ hoặc H₂NCH₂COOC₃H₇.



$$\Rightarrow \begin{cases} n_{\text{Gly}} + n_{\text{Ala}} = 2n_{\text{N}_2} = 0,7 \text{ mol} \\ n_{\text{O}_2} = \frac{9}{4}n_{\text{Gly}} + \frac{15}{4}n_{\text{Ala}} = 2,22 \text{ mol} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} n_{\text{Gly}} = 0,27 \text{ mol} \\ n_{\text{Ala}} = 0,43 \text{ mol} \end{cases}$$

Giả sử Y tạo bởi x aminoaxit, Z tạo bởi (9 - x) aminoaxit. Số mol của Y và Z lần lượt là y, z

Trường hợp 1: X là $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_3)\text{COOC}_2\text{H}_5$.

$$\Rightarrow n_x = \frac{13,8}{46} = 0,3 \text{ mol} \Rightarrow m_{Y,Z} = 63,5 - 117 \cdot 0,3 = 28,4 \text{g}$$

$$28,4 \text{gE} \rightarrow \begin{cases} \text{C}_2\text{H}_3\text{NO} : 0,4 \text{ mol} \\ \text{CH}_2 : (0,43 - 0,3) = 0,13 \text{ mol} \Rightarrow a = \frac{28,4 - 57 \cdot 0,4 - 14 \cdot 0,13}{18} = 0,21 \text{ mol} \\ \text{H}_2\text{O} : a \text{ mol} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} y + z = 0,21 \\ yx + z \cdot (9 - x) = 0,4 \end{cases} \Rightarrow \text{Không có giá trị } x, y, z \text{ nào thỏa mãn.}$$

Trường hợp 2: X là $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOC}_3\text{H}_7$.

$$\Rightarrow n_x = \frac{13,8}{60} = 0,23 \text{ mol} \Rightarrow m_{Y,Z} = 63,5 - 117 \cdot 0,23 = 36,59 \text{g}$$

$$36,59 \text{g (Y,Z)} \rightarrow \begin{cases} \text{C}_2\text{H}_3\text{NO} : 0,47 \text{ mol} \\ \text{CH}_2 : 0,43 \text{ mol} \Rightarrow a = \frac{36,59 - 57 \cdot 0,47 - 14 \cdot 0,43}{18} = 0,21 \text{ mol} \\ \text{H}_2\text{O} : a \text{ mol} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} y + z = 0,21 \\ yx + z \cdot (9 - x) = 0,47 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 2 \\ y = 0,2 \\ z = 0,01 \end{cases}$$

\Rightarrow Y là dipeptit có công thức Ala-Ala (là peptit có KLPT nhỏ hơn trong E).

Truy cập Website hoc360.net – Tải tài liệu học tập **miễn phí**

$$\Rightarrow \%m_Y = \frac{160,0,2}{63,5} \cdot 100\% = 50,39\%.$$

hoc360.net

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>